HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG NI-GIÊ-RI-A

VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

LỜI NÓI ĐẦU

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Liên bang Ni-giê-ri-a (sau đây gọi chung là "Các Bên" và gọi riêng là "Bên");

MONG MUỐN tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác sẵn có giữa hai nước; và

MỤC ĐÍCH nhằm đơn giản hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ giữa hai nước.

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1
MIỄN THỊ THỰC

Công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị của một Bên được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được phép tạm trú trên lãnh thổ Bên kia tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh mà không cần có thị thực.

ĐIỀU 2
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thi hành Hiệp định này là:

1. Về phía Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Ngoại giao và Bộ Công an;
2. Về phía Chính phủ nước Cộng hoà Liên bang Ni-giê-ri-a là Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ.

ĐIỀU 3
THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO VÀ CƠ QUAN LÃNH SỰ

1. Công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị của một Bên, và được bổ nhiệm làm thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự đóng trên lãnh thổ tại Bên kia, được tự do nhập cảnh, lưu trú và

xuất cảnh trong suốt thời gian nhiệm kỳ công tác tại cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự.

2. Vợ/chồng và con dưới 18 tuổi của những người nêu tại khoản 1 Điều này cũng được miễn thị thực nếu họ mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị.

ĐIỀU 4
NHẬP CẢNH VÀ XUẤT CẢNH

Công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ của một Bên sẽ nhập cảnh và xuất cảnh vào lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho đi lại quốc tế.

ĐIỀU 5
TÔN TRỌNG PHÁP LUẬT

Những điều khoản của Hiệp định này không miễn cho công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị của một Bên nghĩa vụ tuân thủ pháp luật hiện hành về nhập cảnh, lưu trú và xuất cảnh từ lãnh thổ của Bên kia.

ĐIỀU 6
THÔNG BÁO CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Các Bên thông qua đường ngoại giao trao đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ, cũng như những thông tin về quy định sử dụng các loại hộ chiếu đó, trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

2. Mỗi Bên sẽ chuyển cho Bên kia, thông qua đường ngoại giao, mẫu của loại hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ mới hoặc mẫu được sửa đổi ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi áp dụng loại hộ chiếu mới hoặc được sửa đổi.

3. Các Bên sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản, thông qua đường ngoại giao bất kỳ thay đổi nào liên quan đến quy định về sử dụng hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi áp dụng các thay đổi đó.

ĐIỀU 7
TỪ CHỐI CHO NHẬP CẢNH VÀ CẤP HỘ CHIẾU MỚI

1. Mỗi Bên, nếu thấy cần thiết, được bảo lưu quyền tự ý từ chối cho nhập cảnh vào lãnh thổ của nước mình đối với bất kỳ công dân nào mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ của Bên kia.

2. Nếu công dân mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ còn giá trị của một Bên mất hộ chiếu trên lãnh thổ của Bên kia thì người đó phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của Nước sở tại để có biện pháp thích hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự có liên quan sẽ cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc giấy tờ đi lại mới cho người này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của Bên kia về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới.

Điều 8
ĐÌNH CHỈ THI HÀNH HIỆP ĐỊNH

1. Mỗi Bên có quyền đình chỉ thi hành toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh quốc gia hoặc sức khỏe cộng đồng.

2. Việc đình chỉ cũng như lý do đình chỉ phải được Bên đình chỉ thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho Bên kia và sẽ có hiệu lực ngay sau khi Bên nhận nhận được văn bản thông báo này.

3. Bên đình chỉ sẽ bãi bỏ việc đình chỉ này sớm nhất có thể bằng cách thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho Bên kia.

ĐIỀU 9
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp nảy sinh giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích, thi hành và áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách hữu nghị thông qua thương lượng qua kênh ngoại giao.

Điều 10
SỬA ĐỔI HIỆP ĐỊNH

Bất kỳ sửa đổi nào về Hiệp định này được thực hiện thông qua trao đổi công hàm giữa các Bên và sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được công hàm chấp thuận của Bên kia.

Điều 11
HIỆU LỰC, THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho Bên kia về ý định chấm dứt Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền ký Hiệp định này, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

Làm tại A-bu-gia , ngày 30 tháng 10 năm 2019.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG NI-GIÊ-RI-A**
Nguyễn Minh Vũ	Amb. Zubairu Dada

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE FEDERAL REPUBLIC OF NIGERIA

ON WAIVER OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC OR OFFICIAL PASSPORTS

PREAMBLE

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Federal Republic of Nigeria (hereinafter jointly referred to as the Parties and in the singular as a "Party");

DESIRING to strengthen the existing bond of friendship and bilateral cooperation between the Parties; and

INTENDING to simplify and facilitate the travelling of holders of valid Diplomatic or Official Passports between the respective countries.

HAVE AGREED AS FOLLOWS:

ARTICLE 1
WAIVER OF VISA REQUIREMENTS

Nationals of a Party who are holders of a valid Diplomatic or Official Passport may enter into, exit from and transit through the territory of the other Party and shall be permitted to stay in the territory of the Party for a maximum period of ninety (90) days from the date of entry without having to obtain a visa.

ARTICLE 2
COMPETENT AUTHORITY

The competent authority responsible for the implementation of the Agreement shall be:

1. For the Government of the Socialist Republic of Vietnam: the Ministry of Foreign Affairs and the Ministry of Public Security and;
2. For the Government of the Federal Republic of Nigeria: the Ministry of Foreign Affairs and the Nigerian Immigration Service of the Ministry of Interior.

ARTICLE 3
ACCREDITED DIPLOMATIC AND CONSULAR STAFF

1. Nationals of a Party who are holders of valid Diplomatic or Official Passports and accredited members of the staff of the Diplomatic Mission or Consular Posts in the country of the other Party, may freely enter, sojourn and

exit the other Party during the time of appointment at the Diplomatic Mission or Consular Post.

2. Spouse and under 18 year-old children of the persons referred to in paragraph (1) of this Article shall also be exempted from having to obtain visa if they are holders of valid Diplomatic or Official Passports.

ARTICLE 4
ENTRY INTO AND EXIT FROM TERRITORIES OF PARTIES

Nationals of a Party who are holders of valid Diplomatic or Official Passports shall enter the territory of the other Party through the border checkpoints designated for international travel.

ARTICLE 5
LAW ENFORCEMENT

The provisions of this Agreement shall not exempt the holders of valid Diplomatic or Official Passports from complying with the domestic legislation relating to the entry into, sojourning in or exiting from the territory of the other Party.

ARTICLE 6
NOTIFICATION OF RELEVANT DOCUMENTS

1. The Parties shall exchange specimens of their Diplomatic and Official Passports, as well as information on the rules of their use, through the diplomatic channel, not later than thirty (30) days before the date of entry into force of the Agreement.

2. Each Party shall also transmit to the other Party, through the diplomatic channel, specimens of new or amended Diplomatic or Official Passports at least thirty (30) days before the introduction of the new or amended Diplomatic or Official Passports.

3. The Parties shall also inform each other in writing through the diplomatic channel of any changes in respect of the rules for the use of Diplomatic or

Official Passports at least thirty (30) days before the introduction of the changes.

ARTICLE 7
REFUSAL OF ENTRY AND ISSUANCE OF NEW PASSPORT

1. Each Party reserves the right to, on a discretionary basis, refuse entry into their country of any holder of a Diplomatic or Official Passport of the other Party.

2. If the holder of a valid Diplomatic or Official Passport loses his or her Diplomatic or Official Passport in the territory of the country of the other Party, he or she shall inform the Competent Authorities of the host country for appropriate action. The Diplomatic Mission or Consular Posts concerned shall issue a new Diplomatic or Official Passport or travel document to the person and also inform the Competent Authorities of the other Party about the issuance of the new Passport or Travel Document.

ARTICLE 8
SUSPENSION

1. Each Party reserves the right to completely or partially suspend this Agreement for reasons of public order, national security or public health.

2. Such suspension, as well as the reasons therefore, shall be conveyed to the diplomatic channel and shall take effect immediately after receipt of such written notification by the other Party to whom it has been conveyed.

3. The suspending Party shall lift the suspension as soon as possible by way of written notice to the other Party through the diplomatic channel.

ARTICLE 9
SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute between the Parties arising out of the interpretation, application or implementation of the provisions of this Agreement shall be settled amicably by negotiation through diplomatic channel.

ARTICLE 10
AMENDMENT

Any amendment to this Agreement shall be made through an exchange of Notes between the Parties and shall come into effect on the date of receipt of acceptance Note from the other Party.

ARTICLE 11
ENTRY INTO FORCE, DURATION AND TERMINATION

1. This Agreement shall enter into force thirty (30) days after the date of its signature.

2. This Agreement shall remain valid indefinitely. Either Party may terminate this Agreement by giving written notice in advance through diplomatic channels to the other Party of its intention to terminate this Agreement.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized thereto, by their respective Governments, have signed this Agreement, in two original texts, in Vietnamese and English languages, both texts being equally authentic.

DONE AT ABUJA ON THIS 30TH DAY OFOCTOBER 2019.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Nguyễn Minh Vũ

FOR OF THE GOVERNMENT OF THE FEDERAL REPUBLIC OF NIGERIA

AMB. ZUBAIRU DADA